TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023/HNGD-ST Ngày 05 tháng 6 năm 2023 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lường Văn Hưởng**

2. Bà **Nguyễn Thuý Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HN&GĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị **Tòng Thị N**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản HN, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Anh **Lò Văn H**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 02/02/2023; tại bản khai của chị Tòng Thị N ngày 02/02/2023 nguyên đơn chị Tòng Thị N trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi (Tòng Thị N) và anh Lò Văn H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên ngày 14/02/2011. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, tôi và anh Lò Văn H về sống tại bản XL, xã ML hạnh phúc được một thời gian. Sau đó giữa tôi và anh Lò Văn H phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Lò Văn H nghiện chất ma tuý, thường xuyên bỏ bê gia đình, vợ, con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh Lò Văn H không đoạn tuyệt được với ma tuý, không tu trí làm ăn. Mâu thuẫn quá lớn khiến hai vợ chồng tôi thường xuyên cãi vã,

không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2020 đến nay, tôi và anh Lò Văn H sống ly thân. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn H.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống tôi và anh Lò Văn H có 02 người con chung: Cháu Lò Thị Thu P, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 24/7/2014. Nguyện vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu (Lò Thị Thu P + Lò Thị Mỹ L) cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung**: Tôi và anh Lò Văn H không có tài sản chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản riêng: Tôi và anh Lò Văn H không có, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ chung phải trả: Tôi và anh Lò Văn H không có, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 18/5/2023 chị Tòng Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị Tòng Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn H; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về chị yêu cầu giải quyết như nội dung đơn khởi kiện.

*** Bị đơn: A**nh Lò Văn H mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lò Văn H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lò Thị Mỹ L và cháu Lò Thu P nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Tòng Thị N và anh Lò Văn H tại bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Xác minh nơi cư trú của anh Lò Văn H; Xác minh điều kiện kinh tế của chị Tòng Thị N tại bản HN, xã ML, huyện MA.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân**: Tuyên bố chị Tòng Thị N được ly hôn anh Lò Văn H.

- **Con chung**: Giao 02 Cháu Lò Thị Thu P, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 24/7/2014 cho chị Tòng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị Tòng Thị N chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 13/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tống đạt cho bị đơn là anh Lò Văn H, nhưng không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho anh Lò Văn H, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày Bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại buổi hòa giải; ngày 06/4/2023 chị Tòng Thị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 17/5/2023, Nguyên đơn là chị Tòng Thị N có mặt, bị đơn là anh Lò Văn H vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 05/6/2023.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Tòng Thị N có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Lò Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lò Văn H, chị Tòng Thị N.

[2] Nội dung vụ án:

* Về hôn nhân: Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 02/02/2023; tại bản khai của chị Tòng Thị N ngày 02/8/2022 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Tòng Thị N và anh Lò Văn H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2011 tại UBND xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm anh Lò Văn H nghiện chất ma tuý, thường xuyên bỏ bê gia đình,

vợ, con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh Lò Văn H không đoạn tuyệt được với ma tuý, không tu trí làm ăn. Từ năm 2020 chị Tòng Thị N và anh Lò Văn H đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tòng Thị N và anh Lò Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tòng Thị N. Tuyên xử cho chị Tòng Thị N được ly hôn với anh Lò Văn H.

** Về con chung*: Chị Tòng Thị N và anh Lò Văn H có 02 người con chung là Cháu Lò Thị Thu P, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 24/7/2014.

Chị Tòng Thị N có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Lò Thị Thu P + Lò Thị Mỹ L) đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Tòng Thị N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của cháu Phương, cháu Lan (*theo nội dung bản tự khai*) muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Tòng Thị N về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Tòng Thị N không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tòng Thị N là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị N: Chị Tòng Thị N được ly hôn anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 Cháu Lò Thị Thu P, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 24/7/2014 cho chị Tòng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Tòng Thị N chưa yêu cầu anh Lò Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lò Văn H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị N.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Mường Lạn, h.Mường Ảng;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân